

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁT XÁT**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-VH
V/v triển khai thực hiện một số nội
dung Nghị định 68/2024-NĐ-CP ngày
25/6/2024 của Chính phủ về chữ ký
số chuyên dùng công vụ

Bát Xát, ngày tháng 9 năm 2024

Kính gửi:

- Văn phòng Huyện uỷ;
- Văn phòng HĐND&UBND huyện;
- Các cơ quan tham mưu giúp việc Huyện uỷ;
- Các tổ chức chính trị - xã hội huyện;
- Các cơ quan đơn vị trên địa bàn huyện;
- Các đơn vị trường học trên địa bàn huyện;
- Đảng uỷ, HĐND & UBND các xã, thị trấn.

Căn cứ Nghị định số 68/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ Quy định về chữ ký số chuyên dùng công vụ. Thực hiện hướng dẫn số 01/HD-STTTT ngày 18/9/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Lào Cai về hướng dẫn triển khai thực hiện một số nội dung Nghị định 68/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ về chữ ký số chuyên dùng công vụ;

UBND huyện Bát Xát triển khai một số nội dung về chữ ký số chuyên dùng công vụ, cụ thể như sau:

1. Một số khái niệm

- Thay đổi tên gọi: “Chữ ký số chuyên dùng Chính phủ” bằng “Chữ ký số chuyên dùng công vụ”.
- Thuê bao là cơ quan, tổ chức, cá nhân được cấp chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ, chấp nhận chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ và giữ khoá bí mật tương ứng với khoá công khai ghi trên chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ.
- Thiết bị lưu khoá bí mật là thiết bị vật lý chuyên dụng chứa khoá bí mật của thuê bao.
- Tổ chức cung cấp dịch vụ Chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ là Cục Chứng thư chữ ký số và Bảo mật thông tin trực thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ.
- PKI Token là thiết bị lưu khoá bí mật và chứng thư chữ ký số của từng thuê bao.
- SIM PKI là thiết bị thẻ SIM điện thoại có chức năng lưu khoá bí mật của thuê bao phục vụ ký số thông điệp dữ liệu trên thiết bị di động.
- Yêu cầu Chứng thực là các yêu cầu cấp mới, gia hạn, thay đổi nội dung thông tin, thu hồi chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ và khôi phục thiết bị lưu khoá bí mật.

2. Đối tượng áp dụng

- Các cơ quan, tổ chức thuộc các cơ quan nhà nước; cơ quan Đảng; tổ chức chính trị - xã hội; đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện.
- Cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc trong các cơ quan, tổ chức thuộc các cơ quan nhà nước; cơ quan Đảng; tổ chức chính trị - xã hội; đơn vị sự nghiệp công lập và trong lực lượng vũ trang nhân dân trên địa bàn tỉnh.
- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác liên quan đến hoạt động cung cấp, quản lý, sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ, chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ và dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ.

3. Quy trình thực hiện Dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ

3.1. Yêu cầu sử dụng chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ

- Gửi, nhận văn bản yêu cầu sử dụng Dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ giữa cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp và Tổ chức cung cấp dịch vụ Chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ được thực hiện bằng văn bản điện tử đã ký số theo quy định của pháp luật về công tác văn thư qua Hệ thống thông tin đăng ký, quản lý yêu cầu Chứng thư (<https://dichvucong.ca.gov.vn>) hoặc Trục liên thông văn bản quốc gia.
- Không thực hiện bằng hình thức gửi văn bản giấy qua đường bưu chính kể từ ngày 15/8/2024 (theo Nghị định 68/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ).

3.2. Quy trình đề nghị cấp mới chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ.

Bước 1: Cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp làm văn bản đề nghị cấp mới chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ theo các mẫu tại Phụ lục kèm theo.

- Chứng thư **chữ ký số** chuyên dùng công vụ cho **cá nhân theo Mẫu số 01**.
- Chứng thư **chữ ký số** chuyên dùng công vụ cho **cơ quan, tổ chức theo Mẫu số 02**.
- Chứng thư **chữ ký số** chuyên dùng công vụ cho thiết bị, **dịch vụ, phần mềm theo Mẫu số 03**.

Bước 2: Gửi yêu cầu Chứng thực đến Cục Chứng thư chữ ký số và Bảo mật thông tin.

Bước 3: Khi nhận được thiết bị lưu khóa bí mật, cơ quan quản lý trực tiếp tiến hành bàn giao thiết bị cho thuê bao; đồng thời gửi thông báo theo Mẫu số 04 đến Cục Chứng thư chữ ký số và Bảo mật thông tin để phục vụ công tác quản lý.

3.3. Quy trình đề nghị gia hạn, thay đổi thông tin chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ

Chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ chỉ được đề nghị gia hạn 01 lần và phải đảm bảo còn thời hạn sử dụng ít nhất 30 ngày. Các trường hợp thay đổi thông tin chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ: (1) Cá nhân thay đổi vị trí việc làm, cơ quan, tổ chức công tác những vẫn thuộc tổ chức quản lý trực tiếp; (2)

Thay đổi thông tin về địa chỉ thư công vụ; (3) Thay đổi tên hoặc địa chỉ hoạt động của cơ quan, tổ chức; (4) Thay đổi tên hoặc được nâng cấp, bổ sung tính năng của thiết bị, dịch vụ, phần mềm.

Bước 1: Cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp làm văn bản đề nghị gia hạn, thay đổi thông tin chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ theo Mẫu số 05 tại Phụ lục kèm theo.

Bước 2: Gửi yêu cầu Chứng thực đến Cục Chứng thư chữ ký số và Bảo mật thông tin.

Bước 3: Sau khi tiếp nhận yêu cầu Chứng thư hợp lệ, đơn vị quản lý trực tiếp sẽ được thông báo qua số điện thoại, email, tin nhắn SMS theo quy định.

3.4. Quy trình đề nghị thu hồi chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ

Các trường hợp đề nghị thu hồi chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ:

(1) Chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ khi hết hạn sử dụng sẽ tự động thu hồi; (2) Cá nhân nghỉ hưu, thôi việc, từ trần; (3) Cơ quan, đơn vị giải thể, chia tách, sáp nhập; (4) Thiết bị lưu khoá bí mật (USB Token) bị thất lạc, hư hỏng; (5) Cá nhân thay đổi vị trí việc làm, cơ quan, tổ chức công tác những không thuộc tổ chức quản lý trực tiếp; (6) Khoá bí mật bị lộ hoặc nghi bị lộ; (7) Thiết bị, dịch vụ, phần mềm ngừng hoạt động; (8) Theo yêu cầu bằng văn bản của cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan công an.

Bước 1: Cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp làm văn bản **đề nghị thu hồi** chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ theo **Mẫu số 06** tại Phụ lục kèm theo. Trường hợp thiết bị lưu khoá bí mật **bị thất lạc**, cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp phải lập biên bản xác nhận theo **Mẫu số 07** gửi kèm theo hồ sơ đề nghị thu hồi.

Bước 2: Gửi yêu cầu Chứng thực đến Cục Chứng thư chữ ký số và Bảo mật thông tin.

Bước 3: Sau khi Cục Chứng thư chữ ký số và Bảo mật thông tin xác nhận thu hồi thông tin chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ, cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp có trách nhiệm **thu hồi thiết bị** lưu khoá bí mật của thuê bao, **lập biên bản theo Mẫu 08** bàn giao cho Cục Chứng thư chữ ký số và Bảo mật thông tin.

3.5. Quy trình, hồ sơ đề nghị khôi phục thiết bị lưu khoá bí mật

Thiết bị lưu khoá bí mật sẽ bị khoá khi nhập sai mật khẩu quá số lần quy định, để thiết bị hoạt động trở lại bình thường thì cần phải thực hiện quy trình khôi phục thiết bị lưu khoá bí mật.

Bước 1: Cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp làm văn bản đề nghị khôi phục thiết bị lưu khoá bí mật theo **Mẫu số 09** tại Phụ lục kèm theo.

Bước 2: Gửi yêu cầu Chứng thực đến Cục Chứng thư chữ ký số và Bảo mật thông tin.

Bước 3: Cục Chứng thư chữ ký số và Bảo mật thông tin sẽ liên hệ với “Người phối hợp thực hiện khôi phục thiết bị lưu khoá bí mật” do cơ quan trực tiếp quản lý cung cấp để hướng dẫn thực hiện mở khoá từ xa.

4. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức và cá nhân

4.1. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin đề nghị cấp, gia hạn, thay đổi nội dung thông tin, thu hồi chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ, khôi phục thiết bị lưu khoá bí mật cho cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý.

- Tiếp nhận, bàn giao chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ, thiết bị lưu khoá bí mật và chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng hiệu quả thiết bị lưu khoá bí mật, dịch vụ chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ.

- Định kỳ, đột xuất báo cáo về tình hình cung cấp, quản lý, sử dụng dịch vụ chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

4.2. Trách nhiệm của cá nhân

- Cung cấp các thông tin liên quan đến việc cấp, gia hạn, thay đổi nội dung thông tin, thu hồi chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ và khôi phục thiết bị lưu khoá bí mật chính xác và đầy đủ.

- Tiếp nhận và bảo quản chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ, thiết bị lưu khoá bí mật từ cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp.

- Quản lý và theo dõi thời hạn sử dụng của chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ, thiết bị lưu khoá bí mật để có thể thông báo kịp thời cho cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp thu hồi, gia hạn, khôi phục chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ, thiết bị lưu khoá bí mật.

5. Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện, UBND các xã, thị trấn

- Đối với các chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ sắp hết hạn, đơn vị thực hiện việc gia hạn chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ để không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết công việc trên phần mềm Quản lý văn bản điều hành (VNPT-Ioffice), phần mềm dịch vụ công (Vnpt-Igate).

(có danh sách chứng thư số sắp hết hạn gửi kèm)

- Đối với các cán bộ, công chức, viên chức thực hiện tiếp nhận và giải quyết TTHC chưa có chữ ký số chuyên dùng công vụ, yêu cầu các phòng ban chuyên môn, UBND các xã, thị trấn thực hiện cấp mới chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ cho cá nhân để đảm bảo việc giải quyết TTHC theo đúng quy định.

- Đối với các giao dịch điện tử trong hoạt động tài chính, đơn vị thực hiện việc rà soát tình hình sử dụng chữ ký số của cơ quan, đơn vị và thực hiện đăng ký chữ ký số chuyên dùng công vụ để thay thế cho chữ ký số công cộng (nếu có).

- UBND các xã, thị trấn triển khai hướng dẫn này đến các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn.

6. Hỗ trợ cài đặt chữ ký số trên phần mềm dùng chung

Trong quá trình sử dụng phần mềm dùng chung tỉnh Lào Cai như phần mềm QL VBDH, Dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông báo, báo cáo,... có sử dụng chữ ký số để ký, gửi nhận văn bản trên môi trường mạng, ký số hồ sơ, thủ tục hành chính liên hệ **bộ phận hỗ trợ Trung tâm CNTT-VNPT tỉnh Lào Cai**, điện thoại: **0813.666.266**.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị liên hệ: ông Nông Quốc Trường - Chuyên viên phòng Văn hoá và Thông tin huyện Bát Xát, số điện thoại: 0984.178.787.

Trên đây là hướng dẫn triển khai thực hiện một số nội dung Nghị định 68/2024-NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ về chữ ký số chuyên dùng công vụ tại huyện Bát Xát, yêu cầu các cơ quan, đơn vị quan tâm triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT. Huyện uỷ (B/c) ;
- TT. HĐND, UBND huyện;
- Phòng Nội vụ;
- Như trên;
- Lưu: VT, VH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bàn Thanh Thảo

DANH SÁCH CHỨNG THƯ SỐ SẮP HẾT HẠN

(Kèm theo văn bản số: /UBND-VH ngày tháng 9 năm 2024 của UBND huyện Bát Xát)

STT	Tên Chứng thư số	Số hiệu thiết bị	Số hiệu chứng thư số	Ngày cấp	Ngày hết hạn	Thiết bị
1	Nguyễn Văn Huy	452040700025186	3119FB	25/10/2019	23/10/2024	SIM-PKI
2	Tần Tả Mây	452040700025185	3119FC	25/10/2019	23/10/2024	SIM-PKI
3	Đỗ Đức Chiến	452040700025184	3119FD	25/10/2019	23/10/2024	SIM-PKI
4	Nguyễn Thị Ngọc Anh	452040700025182	3119FF	25/10/2019	23/10/2024	SIM-PKI
5	Nguyễn Văn Hưng	452040700025170	311A07	25/10/2019	23/10/2024	SIM-PKI
6	Sí Thị Sa	452040700025172	311A08	25/10/2019	23/10/2024	SIM-PKI
7	Hoàng Công Kiều	452040700025173	311A09	25/10/2019	23/10/2024	SIM-PKI
8	Phan Thanh Mạnh	452040700025174	311A0E	25/10/2019	23/10/2024	SIM-PKI
9	Nguyễn Ngọc Sáng	452040700025175	311A0F	25/10/2019	23/10/2024	SIM-PKI
10	Cao Thị Thanh Huyền	452040700025176	311A12	25/10/2019	23/10/2024	SIM-PKI
11	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	452040700025179	311A19	25/10/2019	23/10/2024	SIM-PKI
12	Vũ Ngọc Dũng	452040700025180	311A1A	25/10/2019	23/10/2024	SIM-PKI
13	Chào Duẩn Hìn	452040700025530	311A21	25/10/2019	23/10/2024	SIM-PKI
14	Tần Láo San	452040700025214	311A24	25/10/2019	23/10/2024	SIM-PKI
15	Tần Láo Ú	452040700025213	311A25	25/10/2019	23/10/2024	SIM-PKI
16	Cồ Bá Thìn	452040700025212	311A26	25/10/2019	23/10/2024	SIM-PKI
17	Cồ Thị Khuyên	452040700025211	311A27	25/10/2019	23/10/2024	SIM-PKI
18	Tần Duẩn Phú	452040700025210	311A28	25/10/2019	23/10/2024	SIM-PKI
19	Vũ Thị Hoài Giang	452040700025187	311A2E	25/10/2019	23/10/2024	SIM-PKI
20	Nguyễn Thị Loan	452040700025188	311A2F	25/10/2019	23/10/2024	SIM-PKI
21	Lưu Chung Thành	452040700025190	311A32	25/10/2019	23/10/2024	SIM-PKI
22	Trần Văn Ngọc	452040700025191	311A33	25/10/2019	23/10/2024	SIM-PKI
23	Đoàn Trung Hiếu	452040700025192	311A34	25/10/2019	23/10/2024	SIM-PKI
24	Vàng Văn Dương	452040700025193	311A35	25/10/2019	23/10/2024	SIM-PKI
25	Nguyễn Văn Lực	452040700025194	311A36	25/10/2019	23/10/2024	SIM-PKI
26	Sùng A Dua	452040700025195	311A37	25/10/2019	23/10/2024	SIM-PKI
27	Trần Văn Thắng	452040700025196	311A39	25/10/2019	23/10/2024	SIM-PKI
28	Đặng Thị Nga	452040700025197	311A3A	25/10/2019	23/10/2024	SIM-PKI
29	Bùi Văn Mạnh	452040700025198	311A3B	25/10/2019	23/10/2024	SIM-PKI
30	Đinh Văn Hiệp	452040700025199	311A3C	25/10/2019	23/10/2024	SIM-PKI
31	Lý Khánh Lâm	452040700025200	311A3D	25/10/2019	23/10/2024	SIM-PKI
32	Lý Lù Mây	452040700025201	311A3E	25/10/2019	23/10/2024	SIM-PKI
33	Lý Gì Mờ	452040700025202	311A3F	25/10/2019	23/10/2024	SIM-PKI
34	Tần Láo Sử	452040700025203	311A41	25/10/2019	23/10/2024	SIM-PKI
35	Chào Láo Lở	452040700025204	311A42	25/10/2019	23/10/2024	SIM-PKI

36	Chảo Hùng Phẫu	452040700025205	311A46	25/10/2019	23/10/2024	SIM-PKI
37	Lù Văn Mục	452040700025207	311A49	25/10/2019	23/10/2024	SIM-PKI
38	Phạm Văn Hưng	452040700025208	311A4B	25/10/2019	23/10/2024	SIM-PKI
39	Sần Thó Suy	452040700025209	311A4E	25/10/2019	23/10/2024	SIM-PKI
40	Lù Sào Dín	452040700025215	311A51	25/10/2019	23/10/2024	SIM-PKI
41	Tần Láo Sĩ	452040700025216	311A54	25/10/2019	23/10/2024	SIM-PKI
42	Vàng Thị Mùi	452040700025217	311A55	25/10/2019	23/10/2024	SIM-PKI
43	Ngô Hoàng Sơn	452040700025219	311A59	25/10/2019	23/10/2024	SIM-PKI
44	Phàn Ton Khé	452040700025520	311A5D	25/10/2019	23/10/2024	SIM-PKI
45	Phạm Văn Tâm	452040700025521	311A5F	25/10/2019	23/10/2024	SIM-PKI
46	Hoàng Thị Thu Huyền	452040700025529	311A60	25/10/2019	23/10/2024	SIM-PKI
47	Vũ Ba Duy	452040700025528	311A61	25/10/2019	23/10/2024	SIM-PKI
48	Ly Giờ Lù	452040700025522	311A62	25/10/2019	23/10/2024	SIM-PKI
49	Lý Nam Kỳ	452040700025527	311A64	25/10/2019	23/10/2024	SIM-PKI
50	Thào A Phùng	452040700025523	311A65	25/10/2019	23/10/2024	SIM-PKI
51	Vừ A Sùng	452040700025524	311A6B	25/10/2019	23/10/2024	SIM-PKI
52	Trần Kiều Hưng	452040700025525	311A6D	25/10/2019	23/10/2024	SIM-PKI
53	Lù Văn Xuân	452040700025526	311A6F	25/10/2019	23/10/2024	SIM-PKI
54	Nguyễn Hồng Sơn	452021078939583	31208A	31/10/2019	29/10/2024	SIM-PKI
55	Chu Văn Hội	452021078939586	31208D	31/10/2019	29/10/2024	SIM-PKI
56	Tô Văn Thanh	452021078939589	312090	31/10/2019	29/10/2024	SIM-PKI
57	Nguyễn Hải Tùng	452021078939590	312091	31/10/2019	29/10/2024	SIM-PKI
58	Sí Trung Kiên	452021078939591	312092	31/10/2019	29/10/2024	SIM-PKI
59	Nguyễn Việt Cường	452021078939594	312095	31/10/2019	29/10/2024	SIM-PKI
60	Lý Việt Hùng	452021078939597	312098	31/10/2019	29/10/2024	SIM-PKI
61	Tần A Liêu	452021078939599	31209A	31/10/2019	29/10/2024	SIM-PKI
62	Trần Ngọc Hiếu	452021078939600	31209B	31/10/2019	29/10/2024	SIM-PKI
63	Tần Sài Chiêu	452021078939601	31209C	31/10/2019	29/10/2024	SIM-PKI
64	Vũ Văn Sinh	452021078939603	31209E	31/10/2019	29/10/2024	SIM-PKI
65	Lồ A Lử	452021078939604	31209F	31/10/2019	29/10/2024	SIM-PKI
66	Làng Văn Hán	452021078939605	3120A0	31/10/2019	29/10/2024	SIM-PKI
67	Trần Văn Lập	452021078939606	3120A1	31/10/2019	29/10/2024	SIM-PKI
68	Má A Chúng	0296EDE3	3130F5	18/11/2019	16/11/2024	Token

<CƠ QUAN CHỦ QUẢN>
<CƠ QUAN, TỔ CHỨC QUẢN LÝ TRỰC TIẾP>
<Số, ký hiệu>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
<Địa danh>, ngày ... tháng ... năm ...

V/v đề nghị cấp chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ cho cá nhân (1)

Kính gửi: Cục Chứng thực số và Bảo mật thông tin, Ban Cơ yếu Chính phủ.

1. Thông tin người tiếp nhận chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ (thiết bị lưu khóa bí mật):

- Họ và tên:.....Số định danh cá nhân:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:
- Chức vụ:.....Số điện thoại di động:.....Địa chỉ thư điện tử công vụ:
- Địa chỉ tiếp nhận: <Chi tiết địa chỉ của cơ quan, tổ chức công tác>.

2. Số lượng và danh sách đăng ký: <Tổng số cá nhân đăng ký>, gồm:

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh cá nhân/ Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ thư điện tử công vụ (2)	Tên cơ quan, tổ chức công tác	Tỉnh/Thành phố (3)	Chức vụ	Số điện thoại di động	Số hiệu chứng thư chữ ký số cũ (nếu có)	SIM PKI (4)
01										
02										
...										

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT,...

Người đứng đầu Cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp (5)

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Đối với trường hợp đề nghị sử dụng giải pháp ký số tập trung thì sửa thành "V/v đề nghị cấp chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ cho cá nhân sử dụng giải pháp ký số tập trung".
(2) Địa chỉ thư điện tử của cá nhân được cấp bởi cơ quan nhà nước (không sử dụng các địa chỉ thư điện tử gmail, yahoo, hotmail...).
(3) Tỉnh/Thành phố của cơ quan, tổ chức công tác.
(4) Nếu Thuê bao muốn đăng ký sử dụng SIM PKI thì điền thông tin nhà mạng viễn thông (Viettel, Vinaphone, Mobifone); Thuê bao muốn chuyển số đang sử dụng sang SIM PKI thì ghi thêm ký hiệu "cs" (Ví dụ: Viettel/cs). Nếu không đăng ký sử dụng thì bỏ trống.
(5) Đối với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao là người đứng đầu các Tổ chức cơ yếu trực thuộc.

Mẫu số 02

<CƠ QUAN CHỦ QUẢN>
 <CƠ QUAN, TỔ CHỨC QUẢN LÝ TRỰC TIẾP>
 <Số, ký hiệu>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
 <Địa danh>, ngày ... tháng ... năm ...

V/v đề nghị cấp chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ cho cơ quan, tổ chức

Kính gửi: Cục Chứng thực số và Bảo mật thông tin, Ban Cơ yếu Chính phủ.

1. Thông tin người tiếp nhận thiết bị lưu khóa bí mật:

- Họ và tên:.....Số định danh cá nhân:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:
- Chức vụ:.....Số điện thoại di động:.....Địa chỉ thư điện tử công vụ:
- Địa chỉ tiếp nhận: <Chi tiết địa chỉ của cơ quan, tổ chức công tác>.

2. Số lượng và danh sách đăng ký: <Tổng số cơ quan, tổ chức đăng ký>, gồm:

TT	Tên cơ quan, tổ chức	Địa chỉ	Mã số thuế	Mã quan hệ ngân sách	Tỉnh/Thành phố (1)	Địa chỉ thư điện tử công vụ (2)
01						
02						
...						

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT,...

Người đứng đầu Cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp (3)

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Tỉnh/Thành phố của cơ quan, tổ chức.

(2) Địa chỉ thư điện tử của cơ quan, tổ chức sử dụng chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ được cấp bởi cơ quan nhà nước (không sử dụng các địa chỉ thư điện tử gmail, yahoo, hotmail...).

(3) Đối với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao là người đứng đầu các Tổ chức cơ yếu trực thuộc.

Mẫu số 03

<CƠ QUAN CHỦ QUẢN>
< CƠ QUAN, TỔ CHỨC QUẢN LÝ TRỰC TIẾP>
 <Số, ký hiệu>

V/v đề nghị cấp chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ
 cho thiết bị, dịch vụ, phần mềm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

<Địa danh>, ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi: Cục Chứng thực số và Bảo mật thông tin, Ban Cơ yếu Chính phủ.

1. Thông tin người tiếp nhận chứng thư chữ ký số (thiết bị lưu khóa bí mật):

- Họ và tên:.....Số định danh cá nhân:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:
- Chức vụ:.....Số điện thoại di động:.....Địa chỉ thư điện tử công vụ:
- Địa chỉ tiếp nhận: <Chi tiết địa chỉ của cơ quan, tổ chức công tác>.

2. Số lượng và danh sách đăng ký: <Tổng số chứng thư chữ ký số đăng ký>, gồm:

TT	Loại chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ (1)	Tên chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ (2)	Cơ quan, tổ chức (3)	Tỉnh/Thành phố	Địa chỉ thư điện tử công vụ (4)	IP/DNS (5)
01						
02						

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT,...

Người đứng đầu Cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp (6)

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Các loại chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ Web Server (SSL), VPN Server, Mail Server, Code Signing, phục vụ Bộ phận Một cửa ... thuộc quyền sở hữu của cơ quan, tổ chức.
- (2) Tên đăng ký chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ: Tên miền hoặc Tên thiết bị hoặc Tên Bộ phận Một cửa.
- (3) Cơ quan, tổ chức quản lý thiết bị, dịch vụ, phần mềm.
- (4) Đối với chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ Code Signing.
- (5) Đối với chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ Web Server.
- (6) Đối với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao là người đứng đầu các Tổ chức cơ yếu trực thuộc.

<CƠ QUAN CHỦ QUẢN>
<CƠ QUAN, TỔ CHỨC
QUẢN LÝ TRỰC TIẾP>
<Số, ký hiệu>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

<Địa danh>, ngày ... tháng ... năm ...

V/v bàn giao Thiết bị
lưu khóa bí mật

Kính gửi: Cục Chứng thực số và Bảo mật thông tin, Ban Cơ yếu Chính phủ.

Danh sách thuê bao nhận Thiết bị lưu khóa bí mật:

TT	Tên chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ	Số hiệu chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ	Số hiệu Thiết bị lưu khóa bí mật
01			
02			
...			

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT...

**Người đứng đầu Cơ quan, tổ chức
quản lý trực tiếp (1)**

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Đối với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao là người đứng đầu các tổ chức Cơ yếu trực thuộc.

<CƠ QUAN CHỦ QUẢN>
<CƠ QUAN, TỔ CHỨC QUẢN LÝ TRỰC TIẾP>

<Số, ký hiệu>

V/v đề nghị gia hạn, thay đổi nội dung thông tin
chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

<Địa danh>, ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi: Cục Chứng thực số và Bảo mật thông tin, Ban Cơ yếu Chính phủ.

1. Thông tin người tiếp nhận chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ:

- Họ và tên:.....Số định danh cá nhân:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:
- Chức vụ:.....Số điện thoại di động:.....Địa chỉ thư điện tử công vụ:
- Địa chỉ tiếp nhận: <Chi tiết địa chỉ của cơ quan, tổ chức công tác>.

2. Số lượng và danh sách đăng ký: <Tổng số chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ đăng ký> , gồm:

TT	Tên chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ	Số hiệu chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ (Đối với SIM-PKI, bổ sung số điện thoại ký số)	Địa chỉ thư điện tử công vụ (1)	Thông tin cần thay đổi (2)	Thông tin mới (3)	Dịch vụ yêu cầu (4)	
						Gia hạn (5)	TĐTT (6)
01						☐	☐
02						☐	☐

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT,...

Ghi chú:

(1) Địa chỉ thư điện tử công vụ thuê bao đã đăng ký trong đề nghị cấp chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ.

(2) và (3) sử dụng khi đăng ký thay đổi nội dung thông tin chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ.

(4) Nếu đăng ký gia hạn chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ đánh dấu “x” vào ô vuông “☐” trống tại cột (5); nếu đăng ký thay đổi nội dung thông tin chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ đánh dấu “x” vào ô vuông “☐” trống tại cột (6); nếu đăng ký cả gia hạn và thay đổi nội dung thông tin chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ thì đánh dấu “x” vào ô vuông “☐” trống tại cột (5) và (6).

(7) Đối với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao là người đứng đầu các Tổ chức cơ yếu trực thuộc.

Người đứng đầu Cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp (7)

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

<CƠ QUAN CHỦ QUẢN>
 <CƠ QUAN, TỔ CHỨC QUẢN LÝ TRỰC TIẾP>
 <Số, ký hiệu>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
 <Địa danh>, ngày ... tháng ... năm ...

V/v đề nghị thu hồi chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ

Kính gửi: Cục Chứng thực số và Bảo mật thông tin, Ban Cơ yếu Chính phủ.

1. Thông tin đầu mối phối hợp thu hồi thiết bị lưu khóa bí mật:

- Họ và tên:.....Số định danh cá nhân:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:
- Chức vụ:.....Số điện thoại di động:.....Địa chỉ thư điện tử công vụ:
- Địa chỉ thu hồi: <Chi tiết địa chỉ của cơ quan, tổ chức công tác>.

2. Số lượng và danh sách thu hồi: <Tổng số chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ đề nghị thu hồi>, gồm:

T T	Tên chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ	Số định danh cá nhân/ Ngày cấp, nơi cấp (1)	Mã số thuế (2)	Mã quan hệ ngân sách (3)	Địa chỉ thư điện tử công vụ (4)	Số hiệu chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ	Số hiệu thiết bị lưu khóa bí mật	Lý do thu hồi
01								
02								
...								

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT,...

Người đứng đầu Cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp (5)

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Trường hợp thu hồi chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ cho cá nhân.
- (2), (3) Trường hợp thu hồi chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ cho cơ quan, tổ chức.
- (4) Địa chỉ thư điện tử của thuê bao đã đăng ký trong đề nghị cấp chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ.

(5) Đối với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao là người đứng đầu các Tổ chức cơ yếu trực thuộc.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC NHẬN THẤT LẠC THIẾT BỊ LƯU KHÓA BÍ MẬT

Kính gửi: Cục Chứng thực số và Bảo mật thông tin, Ban Cơ yếu Chính phủ.

Hôm nay, ngày.....tháng.....năm 20...

Tại:

Chúng tôi gồm:

I. Đại diện cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp:

1. Họ và tên:
2. Chức vụ:
3. Cơ quan, tổ chức công tác:
4. Địa chỉ:

II. Người quản lý thiết bị lưu khóa bí mật:

1. Họ và tên:
2. Ngày sinh:
3. Số định danh cá nhân:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:
4. Cơ quan, tổ chức công tác:
5. Điện thoại di động:

Chúng tôi xác nhận việc Ông (bà)

Đã làm thất lạc thiết bị lưu khóa bí mật có thông tin như sau:

- Tên chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ:
- Số hiệu chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ:
- Số hiệu thiết bị lưu khóa bí mật:
- Địa chỉ thư điện tử công vụ:
- Lý do thất lạc:

Chúng tôi cam đoan những thông tin trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc thất lạc thiết bị lưu khóa bí mật nêu trên.

Người quản lý thiết bị lưu khóa bí mật

(Ký và ghi rõ họ tên)

Người đứng đầu Cơ quan, tổ chức

quản lý trực tiếp (1)

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Đối với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao là người đứng đầu các tổ chức Cơ yếu trực thuộc.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

<Địa danh>, ngày ... tháng ... năm ...

**BIÊN BẢN GIAO/NHẬN THIẾT BỊ LƯU KHÓA BÍ MẬT SAU KHI
 CHỨNG THƯ CHỮ KÝ SỐ CHUYÊN DÙNG CÔNG VỤ HẾT HẠN SỬ DỤNG HOẶC
 CHỨNG THƯ CHỮ KÝ SỐ CHUYÊN DÙNG CÔNG VỤ BỊ THU HỒI**

1. Bên giao

- Ông/Bà:
- Chức vụ:
- Cơ quan, tổ chức công tác:

2. Bên nhận

- Ông/Bà:
- Chức vụ:
- Cơ quan, tổ chức công tác:

3. Địa điểm giao/nhận:

4. Danh sách Thiết bị lưu khóa bí mật thu hồi

TT	Tên chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ	Cơ quan, tổ chức	Số hiệu thiết bị	Ghi chú
01				
02				
...				
	Cộng			

Hai bên thống nhất các nội dung giao/nhận như trên.

Biên bản được lập thành 03 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản và 01 bản gửi về Cục Chứng thực số và Bảo mật thông tin.

BÊN GIAO

BÊN NHẬN

<CƠ QUAN CHỦ QUẢN>
<CƠ QUAN, TỔ CHỨC QUẢN LÝ TRỰC TIẾP>

<Số, ký hiệu>

V/v đề nghị khôi phục thiết bị lưu khóa bí mật

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

<Địa danh>, ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi: Cục Chứng thực số và Bảo mật thông tin, Ban Cơ yếu Chính phủ.

1. Thông tin về người phối hợp thực hiện khôi phục thiết bị lưu khóa bí mật:

Họ và tên:

Số định danh cá nhân:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:Chức vụ:

Cơ quan, tổ chức công tác:

Số điện thoại di động:.....

2. Thông tin về thiết bị lưu khóa bí mật cần khôi phục:

TT	Số hiệu thiết bị lưu khóa bí mật	Thông tin của thuê bao		
		Tên chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ	Cơ quan, tổ chức công tác	Địa chỉ thư điện tử công vụ
01				
02				
...				

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT...

Người đứng đầu Cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp (1)

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Đối với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao là người đứng đầu các Tổ chức cơ yếu trực thuộc.

